

Số: 219/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 04 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Căn cứ các Điều 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị H; Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện T, thành phố H và anh Vũ Văn T; Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T theo Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01, số 12/1998 ngày 05 tháng 3 năm 1998 của UBND xã K, huyện T, thành phố H là hợp pháp. Nay hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung tên: Vũ Văn N, sinh ngày 28/11/1998 và Vũ Văn H, sinh ngày 13/02/2009. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất thỏa thuận: Con chung tên Vũ Văn N, sinh ngày 28/11/1998 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Nguyễn Thị H trực tiếp

nuôi con chung tên Vũ Văn H, sinh ngày 13/02/2009, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung tại Trung tâm hòa giải Tòa án nhân dân huyện T, ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất thỏa thuận: Con chung tên Vũ Văn N, sinh ngày 28/11/1998 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Văn H, sinh ngày 13/02/2009, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002502, ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- TANDTP H;
- UBND xã K, h.T (GCNKH quyền số 01, số 12 ngày 05/3/1998);
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự